

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

STT	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ.		
1.1	Đặc tính (quy cách), thông số kỹ thuật của hàng hóa	- Hàng hóa có đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu của E- HSMT tại Chương V; Có đầy đủ tài liệu chứng minh. - Có bảng mô tả, so sánh đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa đáp ứng yêu cầu tại Chương V- E-HSMT Bảng số 1. Phạm vi cung cấp hàng hóa và cung cấp tài liệu chứng minh (catalogue hoặc đường dẫn trên trang thông tin điện tử).	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
1.2	Tiêu chuẩn chất lượng, nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa	- Hàng hóa có ký mã hiệu, nhãn mác hàng hóa cụ thể và có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, hợp pháp; - Có đầy đủ tài liệu chứng minh sự phù hợp của hàng hóa, dịch vụ liên quan theo yêu cầu tại Chương V trong E-HSMT; - Có cam kết tuân thủ và chịu trách nhiệm liên quan đến các quy định về lưu hành	Đạt

STT	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
		thiết bị y tế; sản xuất thiết bị y tế (nếu có); mua bán thiết bị y tế được nêu tại Nghị định 98/2021/NĐ-CP, Nghị định 07/2023/NĐ-CP, Nghị định 96/2023/NĐ-CP và các văn bản pháp luật liên quan khác. - Đối với hàng hóa sản xuất trong nước có: phiếu kiểm tra chất lượng theo TCCS hoặc TCVN hoặc một trong các chứng nhận chất lượng sản phẩm theo yêu cầu tại Chương V hoặc tương đương. - Đối với hàng hóa nhập khẩu có: phiếu kiểm tra chất lượng theo tiêu chuẩn nhà sản xuất hoặc một trong các chứng nhận chất lượng sản phẩm theo yêu cầu tại Chương V hoặc tương đương.	
		Không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
1.3	Tình trạng, năm sản xuất hàng hóa	Có cam kết cung cấp hàng hóa mới 100%, sản xuất năm 2024 trở về sau, đúng chủng loại, đủ số lượng, nguyên đai nguyên kiện.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
1.4	Cam kết về cung cấp thiết bị, dụng cụ hỗ trợ để sử dụng vật tư, hóa chất trùng thau	Nhà thầu có cam kết sẽ chịu trách nhiệm cung cấp thiết bị, dụng cụ hỗ trợ để sử dụng vật tư, hóa chất trùng thau theo yêu cầu của chủ đầu tư đáp ứng yêu cầu tại mục c chương V của E-HSMT	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
2	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa		
2.1	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa	Có thuyết minh các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế.	Đạt
		Không có thuyết minh hoặc có thuyết	Không

STT	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
		mình nhưng không hợp lý, khả thi các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế.	Đạt
3	Tính hợp lệ của hàng hóa và tiến độ cung cấp		
3.1	Nhà thầu phải cung cấp tài liệu chứng minh tính hợp lệ của hàng hoá	Hàng hóa dự thầu được phép lưu hành hợp pháp tại Việt Nam (Căn cứ thông tin, tài liệu, như: thông tin công bố của cơ quan có thẩm quyền; chứng nhận xuất xứ; chứng nhận chất lượng; giấy phép nhập khẩu; số lưu hành; ...)	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
3.2	Hạn dùng của hàng hóa: - Đối với vật tư: hạn sử dụng còn lại của hàng hoá trúng thầu tính từ thời điểm cung ứng còn trên 12 tháng. - Đối với hóa chất: Hạn sử dụng còn lại của hàng hóa trúng thầu tính từ thời điểm cung ứng còn 12 tháng. + Đối với hóa chất xét nghiệm có hạn sử dụng từ 2 năm trở lên, khi giao hàng phải còn hạn sử dụng tối thiểu 12 tháng. - Đối với các loại hàng hoá có hạn sử dụng từ 01 năm đến dưới 02 năm khi giao hàng còn hạn dùng tối thiểu 1/2 hạn sử dụng của hàng hoá. - Đối với các loại hàng hoá có hạn dưới 01 năm,	Có cam kết cung cấp hàng hoá có hạn sử dụng theo yêu cầu.	Đạt
		Không có cam kết hoặc có nhưng hạn dùng thấp hơn yêu cầu	Không đạt

STT	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	khi giao hàng không được ít hơn 1/4 hạn dùng ghi trên nhãn.		
3.3	Tiến độ cung cấp hàng hóa	- Tổng tiến độ thực hiện gói thầu ≤ 18 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. - Có Bảng tiến độ chi tiết thực hiện gói thầu phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
3.4	Tiến độ cung cấp chi tiết	Cam kết thời gian cung cấp hàng hóa tối đa từ 03-05 ngày cho mỗi đợt giao hàng theo yêu cầu sử dụng của Chủ đầu tư. Trường hợp đột xuất để phục vụ công tác cấp cứu/ phòng dịch,... thì nhà thầu phải giao hàng trong vòng 24h kể từ khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
4	Uy tín của nhà thầu		
4.1	Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong thời gian 03 năm gần đây, tính từ thời điểm đóng thầu.	Có cam kết không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu.	Đạt
		Không có cam kết không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng tương tự do lỗi của nhà thầu.	Không đạt
5	Mức độ đáp ứng yêu cầu về bảo hành		
5.1	Có cam kết đổi trả và cung cấp lại hàng mới 100% đúng yêu cầu của HSMT, cụ thể: + Trường hợp tại thời điểm kiểm tra, hàng hóa không đạt yêu cầu về	Có cam kết đáp ứng như yêu cầu	Đạt
		Không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng theo yêu cầu	Không đạt

STT	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	nhân, quy cách, thông số, chủng loại; + Trong quá trình sử dụng, trường hợp vật tư hàng hóa không đạt yêu cầu về chất lượng như nhà thầu cam kết trong HSDT. + Đối với những hàng hóa nhà có chế độ bảo hành của nhà sản xuất thì nhà thầu phải có cam kết bảo hành theo quy định của nhà sản xuất.		
6	Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP		
6.1	Uy tín trong việc tham gia dự thầu các gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay	Nhà thầu có cam kết chưa từng vi phạm một trong các hành vi sau: a) Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu hoặc đã đối chiếu tài liệu nhưng từ chối hoặc không ký biên bản đối chiếu tài liệu trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời đối chiếu tài liệu; b) Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối thương thảo hợp đồng (nếu có) hoặc đã tiến hành nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời vào thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 45 của Nghị định này; c) Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng, thỏa thuận khung hoặc không ký kết hợp đồng, thỏa	Đạt

STT	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
		thuận khung, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 34 của Nghị định này; d) Nhà thầu đã ký thỏa thuận khung nhưng không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng hoặc không ký kết hợp đồng. đ) Nhà thầu rút hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; e) Nhà thầu không nộp bản gốc bảo đảm dự thầu theo yêu cầu của chủ đầu tư hoặc không nộp tiền mặt, séc bảo chi, thư bảo lãnh dự thầu hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh theo quy định của pháp luật về đấu thầu; g) Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng; h) Nhà thầu từ chối hoặc không xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày chủ đầu tư mời nhà thầu xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc đã trúng thầu nhưng không thực hiện theo cam kết trong đơn dự thầu đối với chào giá trực tuyến rút gọn;	
		Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt